

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Chăn nuôi; Chuyên ngành: Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lâm Phước Thành

2. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 9, đường 6, khu Tái định cư 923, khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: số 9, đường 6, khu Tái định cư 923, khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 09 7576 3555; E-mail: phuocthanh@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1/2008 đến 5/2010: Nghiên cứu viên, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 6/2010 đến 5/2012: Học Thạc sĩ ngành Dinh dưỡng động vật tại Trường Đại học Chulalongkorn, Thái Lan.

Từ 6/2012 đến 5/2015: Học Tiến sĩ ngành Kỹ thuật chăn nuôi động vật tại Trường Đại học Kỹ thuật Suranaree, Thái Lan (Trong thời gian đó, từ 05/2014 đến 03/2015 tham gia Chương trình Trao đổi nghiên cứu sinh tại Đại học Ghent – Vương quốc Bỉ theo học bổng của Erasmus Mundus Action 2 của Liên minh Châu Âu).

Từ 6/2015 đến 2/2017: Nghiên cứu viên, Trường Đại học Cần Thơ; Bí thư Đoàn thanh niên Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng

Từ 3/2017 đến 5/2019: Giảng viên, Trường Đại học Cần Thơ; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Trường Đại học Cần Thơ; Bí thư Đoàn thanh niên Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng

Từ 6/2019 đến 4/2021: Giảng viên, Trường Đại học Cần Thơ; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Trường Đại học Cần Thơ

Từ 4/2021 đến 12/2021: Giảng viên, Trường Đại học Cần Thơ; Học giả Chương trình Fulbright tại Trường Đại học Illinois ở Urbana-Champaign, Mỹ

Từ 1/2022 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm Kỹ thuật Chăn nuôi gia súc nhai lại

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Đoàn thanh niên Trường Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3832 663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: C773265; ngành: Chăn nuôi - Thú y; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 5 năm 2012; số văn bằng: 470601; ngành: Dinh dưỡng động vật; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Chulalongkorn, Thái Lan

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 5 năm 2015; số văn bằng: B5530021; ngành: Kỹ thuật chăn nuôi động vật; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kỹ thuật Suranaree, Thái Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng 1, Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS liên ngành: Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hai định hướng nghiên cứu chính của tôi và nhóm nghiên cứu là (1) Nghiên cứu giải pháp dinh dưỡng và thức ăn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm phát thải khí methane ở gia súc nhai lại và (2) Nghiên cứu phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn thức ăn thô xanh sẵn có cho gia súc nhai lại.

(1) Dân số toàn cầu hiện nay là khoảng 8,01 tỷ người và được dự đoán tăng lên 9,7 tỷ người vào năm 2050, tăng thêm 1/3 so với dân số của năm 2015. Những báo cáo gần đây cho thấy trên toàn thế giới có khoảng 2 tỷ người lớn thừa cân và béo phì, trong khi đó gần 1 tỷ người hiện thiếu dinh dưỡng. Điều này tạo ra một áp lực rất lớn cho ngành chăn nuôi toàn cầu, trong đó có Việt Nam, khi phải sản xuất ra sản phẩm chăn nuôi không chỉ nhiều về số lượng

mà còn phải chất lượng và tốt cho sức khỏe con người. Năng suất và chất lượng sản phẩm của vật nuôi bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, chẳng hạn như: giống, thức ăn, dinh dưỡng, môi trường và kỹ thuật nuôi. Trong đó, thức ăn và dinh dưỡng là một trong những nhân tố môi trường quan trọng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến khả năng sản xuất và chất lượng thịt/sữa của vật nuôi, đặc biệt là gia súc nhai lại (GSNL). Do đó, nhóm đã tập trung vào các giải pháp dinh dưỡng và thức ăn để nâng cao năng suất của vật nuôi.

Ở khía cạnh sức khỏe con người, việc tiêu thụ các sản phẩm động vật được nâng cao hàm lượng acid béo omega-3 có thể giúp ngăn ngừa các bệnh về tim mạch ở người lớn tuổi và tăng cường sự phát triển trí não ở trẻ em. Thêm vào đó, việc tiêu thụ acid béo linoleic liên hợp (đa phần được tổng hợp ở dạ cỏ của GSNL) có thể giúp kiểm soát cân nặng và ngăn ngừa các bệnh về ung thư đường ruột ở người. Phương pháp gia tăng hàm lượng các acid béo omega-3 và acid béo linoleic liên hợp trong thịt và sữa của GSNL đã và đang là chủ đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học trên thế giới, trong đó có nhóm nghiên cứu của chúng tôi. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu đã tiến hành nhiều thí nghiệm bổ sung các nguồn dầu khác nhau vào khẩu phần của GSNL ở điều kiện *in vitro* và *in vivo* để tìm ra khẩu phần hợp lý cho việc nâng cao hàm lượng các acid béo có lợi nói trên trong sản phẩm thịt và sữa của GSNL.

Ở khía cạnh môi trường, khí methane (CH_4) phát thải từ GSNL đóng góp khoảng 6% lượng khí nhà kính phát thải toàn cầu do con người gây ra. Do đó, việc tìm ra các giải pháp làm giảm sự phát thải khí CH_4 ở GSNL nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà khoa học và toàn xã hội. Có nhiều giải pháp làm giảm việc sản sinh khí CH_4 ở GSNL, tuy nhiên nhóm nghiên cứu quan tâm và lựa chọn việc bổ sung các nguồn dầu và tannin vào khẩu phần như một giải pháp tối ưu. Điều này có thể lý giải là việc bổ sung tannin với các nguồn dầu giàu omega-3 và omega-6 vừa giúp làm giảm sự sinh khí CH_4 , vừa giúp gia tăng hàm lượng của các acid béo không no như: omega-3, omega-6 và acid linoleic liên hợp trong thịt và sữa của GSNL.

(2) Các hệ thống chăn nuôi GSNL nhìn chung sử dụng nhiều thức ăn xanh, nên cần nhiều diện tích đất để trồng cỏ và cây thức ăn gia súc. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay đang dần bị thu hẹp do sự gia tăng nhanh của dân số và tốc độ đô thị hóa. Chính vì vậy, cần có sự đổi mới trong nghiên cứu để vừa phát triển các nguồn thức ăn xanh có chất lượng tốt, vừa sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn thức ăn thô xanh hoặc phụ phẩm sẵn có (thay thế cho cỏ trồng) để giúp tăng hiệu quả chăn nuôi GSNL, kiến tạo một nền chăn nuôi bền vững và thân thiện với môi trường. Nguồn thức ăn thô xanh ở nước ta rất đa dạng, trong đó phụ phẩm từ cây mít như lá mít và trái mít loại thải có trữ lượng rất lớn, chính vì vậy nguồn thức ăn này được nhóm nghiên cứu quan tâm và đưa vào các thí nghiệm trên GSNL, đặc biệt là dê. Tuy nhiên, các loại thức ăn thô xanh ở nước ta có hàm lượng đạm thô tương đối thấp, do đó nhóm nghiên cứu cũng đã quan tâm đến việc phát triển cây họ đậu, tiêu biểu như cây so đũa để làm nguồn thức ăn bổ sung đạm cho GSNL.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS ngành Chăn nuôi với kết quả xếp loại từ khá trở lên;
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp Trường) với kết quả xếp loại tốt;

- Đang chủ nhiệm thực hiện 1 đề tài NAFOSTED (sẽ nghiệm thu trong tháng 10/2023), 1 đề tài cấp Bộ (sẽ nghiệm thu trong cuối tháng 6/2023) và 1 đề tài quốc tế thuộc IFS - International Foundation for Science, Thụy điển;

- Đã công bố 35 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus xếp loại từ Q3 trở lên.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2016 – 2017 (Quyết định số 313-QĐ/TWĐTN ngày 28 tháng 7 năm 2017);

- Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho cán bộ Đoàn xuất sắc tiêu biểu toàn quốc đạt Giải thưởng Lý Tự Trọng năm 2018 (Quyết định số 144-QĐ/TWĐTN ngày 19 tháng 3 năm 2018);

- Bằng khen của Thành đoàn Cần Thơ cho Nhà giáo trẻ tiêu biểu thành phố Cần Thơ năm 2019 (Quyết định số 204-QĐ/TĐTN-TNTH ngày 09 tháng 5 năm 2019).

- Bằng khen của Thành đoàn Cần Thơ vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học, nhiệm kỳ 2019-2022 (Quyết định số 680-QĐ/TĐTN ngày 21 tháng 6 năm 2022).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn có lập trường tư tưởng ổn định, bản lĩnh chính trị vững vàng. Trong công việc, luôn nhiệt huyết, tận tụy và không ngừng học tập nâng cao trình độ, luôn trao dồi chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Luôn có thái độ hòa nhã, tinh thần đoàn kết, hỗ trợ và hợp tác với đồng nghiệp trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác của đơn vị. Đối với người học, luôn lắng nghe, giải đáp các thắc mắc, đánh giá công bằng và đúng năng lực của cá nhân. Không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên, cán bộ Đoàn và các nhiệm vụ khác được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Ứng viên đã có thời gian 15 năm 6 tháng công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, trong đó đã có thời gian 6 năm 3 tháng từ lúc bắt đầu tham gia giảng dạy ở bậc đại học và thạc sĩ.

- Chi tiết về ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ được trình bày trong bảng sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số luận văn tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	-	-	-	1	90,4	0	90,4/255/108
2	2018-2019	-	-	-	4	93,3	15	108/342/108
3	2019-2020	-	-	2	8	140	15	155/554/108
03 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	-	8	131	90	221/567/132

5	2021-2022	-	-	3	4	104	67,5	172/439/220
6	2022-2023	-	-	-	8	140	22,5	163/488/220

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS; tại nước: Thái Lan năm 2012

- Bảo vệ luận án TS; tại nước: Thái Lan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Trường Thoại Kha (M0219004)		X	X		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	Số 1313/QĐ-ĐHCT ngày 27/4/2022
2	Võ Thanh Hải (M0219002)		X	X		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	Số 1313/QĐ-ĐHCT ngày 27/4/2022
3	Phạm Thị Cẩm Nhung (M0220005)		X	X		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	Số 7294/QĐ-ĐHCT ngày 30/12/2022
4	Nguyễn Thị Thu Hà (M0220001)		X		X	2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	Số 7294/QĐ-ĐHCT ngày 30/12/2022
5	Dương Trần Tuyết Mai (M0220003)		X		X	2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	Số 7294/QĐ-ĐHCT ngày 30/12/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ảnh hưởng của bổ sung 3 nguồn dầu lên khả năng tiêu hóa, sự lên men dạ cỏ và sinh khí methane của dê thịt	CN	Mã số: T2017-53 Đề tài NCKH cấp cơ sở	2017-2018	20/8/2018 (Xếp loại Tốt)
2	Ảnh hưởng của lá và trái mít non phụ phẩm lên tăng trọng và sinh khí methane của dê	CN	Mã số: T2020-63 Đề tài NCKH cấp cơ sở	2020	09/12/2020 (Xếp loại Tốt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Effects of linseed oil or whole linseed supplementation on performance and milk fatty acid composition of lactating dairy cows	4		Asian-Australasian Journal of Animal Sciences/ISSN: 1011-2367	ISI (IF 0.54, Q2)	21	27, 7, 951-959	7, 2014
2	Milk production and income over feed costs in dairy cows fed medium-roasted soybean meal and corn dried distiller's grains with solubles	2	X	Asian-Australasian Journal of Animal Sciences/ISSN: 1011-2367	ISI (IF 0.54, Q2)	13	28, 4, 519-529	4, 2015
II	Sau khi được công nhận TS							
3	Milk yield, composition, and fatty acid profile in dairy cows fed a high-concentrate diet blended with oil mixtures rich in polyunsaturated fatty acids	2	X	Asian-Australasian Journal of Animal Sciences/ISSN: 1011-2367	ISI (IF 0.54, Q2)	42	28, 6, 796-806	6, 2015
4	Effect of linseed oil supplementation on performance and milk fatty acid composition in dairy cows	4		Animal Science Journal/ISSN: 1344-3941	ISI (IF 1.25, Q2)	16	87, 1545-1553	3, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Effect of adsorbants on in vitro biohydrogenation of 22:6n-3 by mixed cultures of rumen microorganisms	7		Animal/ISSN: 1751-7311	ISI (IF 1.90, Q1)	11	10, 9, 1439-1447	3, 2016
6	Effects of probiotic supplement (Bacillus subtilis and Lactobacillus acidophilus) on feed efficiency, growth performance, and microbial population of weaning rabbits	2	X	Asian-Australasian Journal of Animal Sciences/ISSN: 1011-2367	ISI (IF 0.97, Q1)	70	30, 2, 198-205	2, 2017
7	Đánh giá kỹ thuật chăn nuôi và năng suất đàn bò thịt tại tỉnh An Giang	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			216, 33-38	2, 2017
8	Effects of linseed oil and sunflower oil alone or both with fish oil on in vitro rumen fermentation and gas production	1	X	Hội nghị khoa học chăn nuôi-thú y toàn quốc/ISSN: 978-604-60-2492-7			500-506	3, 2017
9	Tính năng sản xuất của một số giống cò tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			225, 71-76	10, 2017
10	Replacement of fish oil for sunflower oil in growing goat diet induces shift of ruminal fermentation and fatty acid concentration without affecting intake and digestion	4	X	Small Ruminant Research/ISSN: 0921-4488	ISI (IF 1.33, Q2)	8	165, 71-78	6, 2018
11	Growing goat can consume up to 3% oil blend without affecting rumen function and digestive system	2	X	The 4 th International Asian-Australasian Dairy Goat Conference /ISBN: 978-604-60-2807-9			400-406	10, 2018
12	Salmon oil diminish methane emission without affecting digestibility, ruminal fermentation and animal performance	2	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			236, 22-26	9, 2018
13	Ảnh hưởng của lá và trái mít non lên tỷ lệ tiêu hóa, tăng khối lượng	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn			112, 12-21	6, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	và sinh khí methane của dê tăng trưởng			nuôi/ISN: 1859-0802				
14	Effect of oils and grape seed proanthocyanidin extract on ruminal fermentation and methane production in dairy goats	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi/ISN: 1859-0802			116, 2-8	10, 2020
15	Ảnh hưởng của lá mít lên tỷ lệ tiêu hóa, lên men dạ cỏ và sinh khí Methane ở dê	1	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			260, 62-67	10, 2020
16	Effects of wet brewers' grains on intakes, rumen characteristics and digestibility of dairy goats	5	X	The 3rd International Conference on Sustainable Agriculture and Environment/ISBN: 978-604-73-7775-6			237-244	11, 2020
17	High concentrate diet improves intake, milk yield without affecting milk composition in early lactating dairy goats	3	X	The 3rd International Conference on Sustainable Agriculture and Environment/ISBN: 978-604-73-7775-6			245-253	11, 2020
18	Yếu tố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sữa và viêm vú trên bò sữa tại thành phố Cần Thơ	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			261, 72-77	12, 2020
19	Partial substitution of fish oil for linseed oil enhances beneficial fatty acids from rumen biohydrogenation but reduces ruminal fermentation and digestibility in growing goats	5	X	Translational Animal Science/ISSN: 2573-2102	ISI (IF: 1.24, Q2)	2	5, 1-13	7, 2021
20	Effect of jackfruit leaves on feed utilization and ruminal fermentation of growing goats	4	X	Livestock Research for Rural Development/ISSN: 0121-3784	Scopus (CiteScore: 0.59, Q3)		33, 8, 104	8, 2021
21	Khảo sát cơ cấu đàn, năng suất và chất lượng sữa của đàn bò sữa tại trang trại Farm Milk Cần Thơ	1	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học			57, 1B, 85-92	2, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Cần Thơ/ISSN: 1859-2333				
22	Ảnh hưởng của mức độ thức ăn hỗn hợp lên tỷ lệ tiêu hóa, lên men dạ cỏ và thành phần sữa của dê trong giai đoạn 3-5 tháng cho sữa	1	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ISSN: 1859-476X			267, 47-52	7, 2021
23	Đánh giá năng suất, thành phần sữa và tình trạng dinh dưỡng của đàn bò sữa nuôi tại nông hộ thành phố Cần Thơ	1	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			57, 6B, 98-107	12, 2021
24	Ảnh hưởng của lá mít và trái mít non phụ phẩm đến các thông số lên men dạ cỏ và sinh khí methane in vitro	6	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			57, 6B, 108-114	12, 2021
25	Grape seed tannin extract and polyunsaturated fatty acids affect in vitro ruminal fermentation and methane production	4	X	Journal of Animal Science/ISSN: 0021-8812	ISI (IF: 3.16, Q1)	6	100, 1-9	2, 2022
26	Jackfruit leaves can totally replace traditional grass in the diet of lactating dairy goats	3	X	Journal of Applied Animal Research/ISSN: 0971-2119	ISI (IF: 1.82, Q2)		50, 1, 97-102	2, 2022
27	Association of residual feed intake with peripartal ruminal microbiome and milk fatty acid composition during early lactation in Holstein dairy cows	6		Journal of Dairy Science/ISSN: 0022-0302	ISI (IF: 4.03, Q1)	4	105, 4971-4986	2, 2022
28	Alterations in skeletal muscle mRNA abundance in response to ethyl-cellulose rumen-protected methionine during the periparturient period in dairy cows	7	X	Animals/ISSN: 2076-2615	ISI (IF: 3.231, Q1)	2	12, 1641	6, 2022
29	Polyunsaturated fatty acids and rumen undegradable protein alter ruminal fermentation and milk fatty acid profiles in dairy cows	4	X	Archives of Animal Nutrition/ISSN: 1477-2817	ISI (IF: 2.889, Q1)		77, 58-76	3, 2023
30	Effects of oil and grape seed tannin extract on intakes, digestibility, milk yield and composition of Saanen goats	4	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus (CiteScore: 1.08, Q3)		21, 037-047	10, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Alterations in skeletal muscle abundance of protein turnover, stress, and antioxidant proteins during the periparturient period in dairy cows fed ethyl-cellulose rumen-protected methionine	8	X	Journal of Dairy Science/ISSN: 0022-0302	ISI (IF: 4.225, Q1)		106, 1-19	1, 2023
32	Effect of oil and tannin supplementation on intake, milk yield and milk composition of dairy cows	6	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus (CiteScore: 1.08, Q3)		21, 799-808	6, 2023
33	Ảnh hưởng của phân bón đến năng suất và thành phần dinh dưỡng của lá mít (<i>Artocarpus heterophyllus</i> L.)	7	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			59, 58-65	11, 2022
34	Ảnh hưởng của phân bón lên năng suất và thành phần hóa học của lá so đũa (<i>Sesbania grandiflora</i>)	6	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			59, 104-113	2, 2023
35	Khảo sát sinh trưởng và năng suất của hai giống so đũa (<i>Sesbania grandiflora</i>) làm thức ăn cho gia súc nhai lại	6	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			59, 60-68	3, 2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **12**

1. Thanh L.P. and Suksombat W. 2015. Milk yield, composition, and fatty acid profile in dairy cows fed a high-concentrate diet blended with oil mixtures rich in polyunsaturated fatty acids. *Asian-Australasian Journal of Animal Sciences*. 28(6): 796-806. (ISSN 1011-2367, Tạp chí ISI, IF 0.54, Q2).

2. Thanh Lam Phuoc and Ultra Jamikorn. 2017. Effects of probiotic supplement (*Bacillus subtilis* and *Lactobacillus acidophilus*) on feed efficiency, growth performance, and microbial population of weaning rabbits. *Asian-Australasian Journal of Animal Sciences*. 30(2) :198-205. (ISSN 1011-2367, Tạp chí ISI, IF 0.97, Q1).

3. Lam Phuoc Thanh, Noppharat Phakachoed, Chayapol Meeprom, and Wisitiporn Suksombat. 2018. Replacement of fish oil for sunflower oil in growing goat diet induces shift of ruminal fermentation and fatty acid concentration without affecting intake and digestion. *Small Ruminant Research*. 165: 71-78. (ISSN 0921-4488, Tạp chí ISI, IF 1.33, Q2).

4. Lam Phuoc Thanh, Pham Truong Thoai Kha, Pham Van Trong Tinh, and Tran Thi Thuy Hang. 2021. Effect of jackfruit leaves on feed utilization and ruminal fermentation of growing goats. *Livestock Research for Rural Development*. 33(8): 104. (ISSN 0121-3784, Tạp chí Scopus, CiteScore 0.59, Q3).

5. Lam Phuoc Thanh, Noppharat Phakachoed, Wisitiporn Suksombat, Juan J. Loor, and Tran Thi Thuy Hang. 2021. Partial substitution of fish oil for linseed oil enhances beneficial fatty acids from rumen biohydrogenation but reduces ruminal fermentation and digestibility in growing goats. *Translational Animal Science*. 5: 1-13. (ISSN 2573-2102, Tạp chí ISI, IF 1.24, Q2).

6. Lam Phuoc Thanh, Pham Truong Thoai Kha, and Tran Thi Thuy Hang. 2022. Jackfruit leaves can totally replace traditional grass in the diet of lactating dairy goats. *Journal of Applied Animal Research*. 50(1): 97-102. (ISSN 0971-2119, Tạp chí ISI, IF 1.82, Q2).

7. Lam Phuoc Thanh, Pham Truong Thoai Kha, Juan J. Loor, and Tran Thi Thuy Hang. 2022. Grape seed tannin extract and polyunsaturated fatty acids affect in vitro ruminal fermentation and methane production. *Journal of Animal Science*. 100: 1-9 (ISSN 0021-8812, Tạp chí ISI, IF 3.16, Q1).

8. Lam Phuoc Thanh, Qianming Jiang, Nithat Wichasit, Fernanda Batistel, Claudia Parys, Jessie Guyader, and Juan J. Loor. 2022. Alterations in skeletal muscle mRNA abundance in response to ethyl-cellulose rumen-protected methionine during the periparturient period in dairy cows. *Animals*. 12: 1641. (ISSN 2076-2615, Tạp chí ISI, IF 3.231, Q1).

9. Nguyen Thi Thu Ha, Duong Tran Tuyet Mai, Tran Thi Thuy Hang, and **Lam Phuoc Thanh**. 2023. Effects of oil and grape seed tannin extract on intakes, digestibility, milk yield and composition of Saanen goats. *Veterinary Integrative Sciences*. 21(1): 037-047 (ISSN 2629-9968, Tạp chí Scopus, CiteScore 1.08, Q3).

10. Lam Phuoc Thanh, Wisitiporn Suksombat, Juan J Loor, and Tran Thi Thuy Hang. 2023. Polyunsaturated fatty acids and rumen undegradable protein alter ruminal fermentation and milk fatty acid profiles in dairy cows. *Archives of Animal Nutrition*. 77: 58-76. (ISSN 1477-2817, IF 2.889, Q1).

11. Lam Phuoc Thanh, Nithat Wichasit, Yu Li, Fernanda Batistel, Wandee Tartrakoon, Claudia Parys, Jessie Guyader, and Juan J. Loor. 2023. Alterations in skeletal muscle abundance of protein turnover, stress and antioxidant proteins during the periparturient period in dairy cows fed ethyl-cellulose rumen-protected methionine. *Journal of Dairy Science*. 106: 1-19 (ISSN 0022-0302, IF 4.225, Q1).

12. Lam Phuoc Thanh, Pham Truong Thoai Kha, Nguyen Thi Thu Ha, Duong Tran Tuyet Mai, Mai Hoan Tu, and Tran Thi Thuy Hang. 2023. Effect of oil and tannin supplementation on intake, milk yield and milk composition of dairy cows. *Veterinary Integrative Sciences*. 21: 799-808. (ISSN 2629-9968, Tạp chí Scopus, CiteScore 1.08, Q3).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được cấp bằng tiến sĩ: đủ

b) Hoạt động đào tạo: đủ

c) Nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì nhiệm vụ KH&CN: đủ

- Công trình khoa học là tác giả chính đủ

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lâm Phước Thành